TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 825/2025/DS-PT
Ngày: 03/12/2025

V/v tranh chấp *"Chia thừa kế, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy ;

Ông Võ Ngọc Giàu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hồng Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Được - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "Chia thừa kế, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cũ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 497/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lương Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ G, khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của bà T: Anh Dương Minh T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số G đường C, tổ F khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp

- *Bị đơn:*

1. Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1974.
2. Lương Hồng N1, sinh năm 1995;
3. Lương Minh N2, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: tổ G, khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lương Thị Thu H, sinh năm 1952;

Địa chỉ: khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lương Thị Bích X, sinh năm 1953;

Địa chỉ: tổ G, khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1956;

4. Lương Văn H1, sinh năm 1974;

5. Lương Trọng H2, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

6. Lương Kim T2, sinh năm 1977;

7. Lương Thị Phương T3, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

8. Lương Minh T4, sinh năm 1981;

Địa chỉ: khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

9. Lương Thị Kiều T5, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

10. Lương Minh T6, sinh năm 1988;

Địa chỉ: khóm D, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

11. Lương Hữu Q, sinh năm 1962;

Địa chỉ: tổ G, khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

12. Lương Thị Đ, sinh năm 1962;

Địa chỉ: 2 C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: tổ 14, khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

13. Lương Thị Đ1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: tổ G, khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

14. Lương Thị Đ2, sinh năm 1966;

Địa chỉ: khóm D, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà H, bà X, bà Ư, ông Q, bà Đ, bà Đ1, bà Đ2: Bà Lương Thị T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: tổ G, khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

15. Ngân hàng N5 – Chi nhánh huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Nguyễn Thanh Đ3 – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng.

Địa chỉ: Số A - A, khóm M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Lương Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Hữu Q, Lương Thị Đ1, Lương Thị Bích X, Lương Thị Đ, Lương Thị Đ2, Lương Thị Thu H, Nguyễn Thị Ư.

(*Tại phiên tòa có mặt: bà T, anh T1, chị N, anh Lương Minh N2, còn lại vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Lương Thị T có người đại diện theo ủy quyền Bùi Thanh T7 trình bày:*

Nguồn gốc đất là của cụ Lương Văn N3, sinh năm 1930 (chết năm 2008) và cụ Phạm Thị N4, sinh năm 1932 (chết năm 2007) canh tác, sử dụng. Khi cụ N3 và cụ N4 chết để lại diện tích 1.860m^2, thuộc thửa 73, tờ bản đồ 19, đất tọa lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Cụ N3 chết không để lại di chúc. Cụ N3 và cụ N4 có 09 người con gồm: Lương Thị T, Lương Thị Thu H, Lương Thị Bích X, Lương Hữu T8 (chết năm 1994), Lương Hữu Q, Lương Thị Đ, Lương Thị Đ1, Lương Thị Đ2 và Lương Hữu L (chết năm 2021). Đến năm 2021, ông Lương Hữu L chết và trong thời gian này bà T biết được phần đất của cụ N3 thửa 73, ông Lương Hữu L là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi đó, chị em của bà Lương Thị T không hay biết và không ký tên vào bất cứ văn bản nào để ông Lương Hữu L được đứng tên. Nay bà Lương Thị T yêu cầu chia di sản thừa kế diện tích đất 1.860m^2, thuộc thửa 73, tờ bản đồ số 19 (DT 1.460m^2 cây lâu năm và 400m^2 đất ODT) toạ lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, yêu cầu chia theo quy định của pháp luật, yêu cầu được nhận 209,9m^2, theo biên bản xem xét thẩm định và sơ đồ đo đạc của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh ngày 21/01/2022, đất thuộc một phần thửa số 73, tờ bản đồ số 19, đất toạ lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do ông Lương Hữu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy "Văn bản phân chia thừa kế vào năm 2015". Trường hợp Tòa án xác định phần đất thửa 73 là đất hương quả thì bà không yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất này. Bà Lương Thị T thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định, sơ đồ đo đạc ngày 21/01/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C và Biên bản định giá của hội đồng định giá. Ngoài ra, bà không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:*

Nguồn gốc đất tranh chấp thửa 73, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là của cụ Lương Văn N3 và cụ Phạm Thị N4. Sinh thời cụ N3 và cụ N4 sống cùng với ông Lương Hữu L, khi cụ N3 và cụ N4 chết thì ông Lương Hữu L được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2015. Thời điểm đó, chị em đều biết và không ai tranh chấp. Đến năm 2021, ông Lương Hữu L chết, hàng thừa kế của ông L gồm Nguyễn Thị Hồng N, Lương Hồng N1 và Lương Minh N2 vẫn chưa làm thủ tục nhận thừa kế phần đất trên. Khi ông L còn sống thì có vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất thửa 73 tại Ngân hàng N5 – Chi nhánh huyện C với số tiền 450.000.000 đồng; hiện nay số tiền gốc và tiền lãi vẫn chưa trả cho Ngân hàng. Nay bà T, bà H, bà X, bà Ư, ông Q, bà Đ, bà Đ1 và bà Đ2 yêu cầu chia thừa kế đối với thửa 73, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì bà không đồng ý. Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng thì bà và các con đồng ý trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng. Bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất theo biên bản xem xét thẩm

định, sơ đồ đo đạc ngày 21/01/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C và Biên bản định giá của hội đồng định giá. Ngoài ra, bà không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị Thu H, bà Lương Thị Bích X, ông Lương Hữu Q, bà Lương Thị Đ, bà Lương Thị Đ1 và bà Lương Thị Đ2 trình bày:*

Nguồn gốc đất thửa 73, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là của cụ Lương Văn N3 và cụ Phạm Thị N4 (cụ N3 và cụ N4 là cha mẹ của ông, bà). Hàng thừa kế của cụ N3 và cụ N4 có 09 người con gồm: Lương Thị T, Lương Thị Thu H, Lương Thị Bích X, Lương Hữu T8 (chết năm 1994), Lương Hữu Q, Lương Thị Đ, Lương Thị Đ1, Lương Thị Đ2 và Lương Hữu L (chết năm 2021). Khi cụ N3 và cụ N4 chết không để lại di chúc hay bất kỳ văn bản phân chia di sản nào. Nay ông, bà cùng yêu cầu chia thừa kế và yêu cầu mỗi người được nhận 209,9m^2, theo biên bản xem xét thẩm định và sơ đồ đo đạc của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh ngày 21/01/2022, đất thuộc một phần thửa số 73, tờ bản đồ số 19, đất toạ lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do ông Lương Hữu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp yêu cầu của ông bà được chấp nhận thì yêu cầu được đứng tên đồng sở hữu với nguyên đơn và yêu cầu hủy "Văn bản phân chia thừa kế vào năm 2015". Trường hợp Tòa án xác định phần đất thửa 73 là đất hương quả thì ông bà không yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất này. Ông bà thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định, sơ đồ đo đạc ngày 21/01/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C và Biên bản định giá của hội đồng định giá. Ngoài ra, ông, bà không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ư trình bày:*

Bà là vợ của ông Lương Hữu T8 (chết năm 1994), hàng thừa kế của ông T8 gồm vợ Nguyễn Thị Ư và các con Lương Văn H1, Lương Kim T2, Lương Thị Phương T3, Lương Minh T4, Lương Trọng H2, Lương Thị Kiều T5, Lương Minh T6. Nay bà Ư yêu cầu được nhận thừa kế diện tích 209,9m^2, theo biên bản xem xét thẩm định và sơ đồ đo đạc của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh ngày 21/01/2022, đất thuộc một phần thửa số 73, tờ bản đồ số 19, đất toạ lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do ông Lương Hữu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp yêu cầu của bà Ư được chấp nhận thì yêu cầu được đứng tên đồng sở hữu với nguyên đơn và những người liên quan còn lại. Bà Ư thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định, sơ đồ đo đạc ngày 21/01/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C và Biên bản định giá của hội đồng định giá. Tuy nhiên, tại phiên toà ngày 22/11/2023, bà Nguyễn Thị Ư xin rút yêu cầu độc lập đối với phần yêu cầu chia thừa kế của bà (không yêu cầu chia thừa kế nữa), vì đây là tài sản bên phía nhà chồng của bà và không liên quan gì đến bà. Ngoài ra, bà không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

** Ngân hàng N5 – Chi nhánh huyện C trình bày:*

Năm 2019, ông Lương Hữu L có vay của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 6504LAV-201909435 ngày 18/9/2019 số tiền 405.000.000 đồng. Dư nợ 360.000.000 đồng, hạn cuối cùng 10/9/2024, đã quá hạn từ ngày 10/03/2022. Theo Hợp đồng tín dụng số: 6504LAV-202008735 số tiền 90.000.000 đồng, dư nợ: 90.000.000 đồng. Hạn trả cuối cùng 07/03/2022, đã quá hạn từ ngày 07/03/2022. Tổng cộng gốc và lãi đến ngày 07/5/2024 là 604.912.192 đồng (Trong đó: Gốc 450.000.000 đồng, lãi 154.912.192 đồng); để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ ông Lương Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng N có thế chấp cho A Chi nhánh huyện C, bằng các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 185/TT ngày 17/09/2019 gồm các tài sản sau: Giấy CNQSDĐ số CB036134, diện tích 1.860 m², tờ bản đồ số 19, số thửa 73; loại đất: ONT 400 m² + CLN 1.460m², tọa lạc Đường 3 tháng 2, khóm M, thị Trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng N và hàng thừa kế của ông Lương Hữu L (Trong đó: Có bà Nguyễn Thị Hồng N và hai con là Lương Hồng N1, Lương Minh N2) phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 450.000.000 đồng và lãi 154.912.192 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 07/5/2024 theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi giải quyết xong vụ án. Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp gồm CNQSDĐ số CB036134, diện tích 1.860m^2, tờ bản đồ số 19, thửa 73; loại đất ONT 400m^2 + CLN 1.460m^2, tọa lạc đường 3 tháng 2, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Theo Hợp đồng thế chấp số 185/TT ngày 17/9/2019).

* Đối với bị đơn Lương Hồng N1, Lương Minh N2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn H1, Lương Trọng H2, Lương Kim T2, Lương Thị Phương T3, Lương Minh T4, Lương Thị Kiều T5, Lương Minh T6 đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cũ) đã quyết định:

- Căn cứ Điều 288, 317, 318, 319, 466, 500, 612, 623, 649, 651 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26, 39, 92, 147, 157, 165, 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị T về việc yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với diện tích 1.860m^{2,} thuộc thửa 73, tờ bản đồ số 19 (DT 1.460m^2 đất cây lâu năm và 400m^2 đất ONT), đất tọa lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, yêu cầu được nhận diện tích 209,9m^2 và yêu cầu hủy

văn bản phân chia thừa kế ngày 11/9/2015 (yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia thừa kế ngày 11/9/2015 vô hiệu).

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lương Thị Thu H, bà Lương Thị Bích X, ông Lương Hữu Q, bà Lương Thị Đ, bà Lương Thị Đ1, bà Lương Thị Đ2 về việc yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với diện tích 1.860m^{2,} thuộc thửa 73, tờ bản đồ số 19 (DT 1.460m^2 đất cây lâu năm và 400m^2 đất ONT), đất tọa lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, yêu cầu được nhận diện tích 209,9m^2 và yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế ngày 11/9/2015 (yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia thừa kế ngày 11/9/2015 vô hiệu).

- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Ư về việc yêu cầu được chia thừa kế đối với diện tích 209,9m^2, theo biên bản xem xét thẩm định và sơ đồ đo đạc của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh ngày 21/01/2022, đất thuộc một phần thửa số 73, tờ bản đồ số 19, đất toạ lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do ông Lương Hữu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng N5 - Chi nhánh huyện C.

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N, chị Lương Hồng N1 và anh Lương Minh N2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N5 – Chi nhánh huyện C số tiền 604.912.192 đồng (Sáu trăm lẻ bốn triệu chín trăm mười hai ngàn một trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (ghi trong hợp đồng tín dụng ngày 18/9/2019) nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của Ngân hàng N5 – Chi nhánh huyện C, nếu bà Nguyễn Thị Hồng N, chị Lương Hồng N1 và anh Lương Minh N2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N5 – Chi nhánh huyện C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6504-LAV-201909435 ngày 18/9/2019 để thu hồi nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

* Trong các ngày 10, 13, 14 tháng 5 năm 2024, nguyên đơn Lương Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Hữu Q, Lương Thị Đ1, Lương Thị Bích X, Lương Thị Đ, Lương Thị Đ2, Lương Thị Thu H, Nguyễn Thị Ư có đơn kháng cáo 01 phần bản án sơ thẩm với nội dung:

- Chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật của cha là ông Lương Văn N3 và mẹ là bà Phạm Thị N4 để lại yêu cầu được nhận 209,9m^2 – theo biên bản xem xét thẩm định và sơ đồ đo đạc của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh

ngày 21/01/2022, đất thuộc 01 phần của thửa đất số 73, tờ bản đồ 19 (DT 1.460m2 cây lâu năm và 400m2 đất ODT).

- Xem xét tính hợp pháp của Văn bản phân chia di sản thừa kế được Ủy ban nhân dân thị trấn M chứng thực năm 2015;

- Đưa Ủy ban nhân dân thị trấn M, Ủy ban nhân dân huyện C tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Yêu cầu bị đơn khôi phục lại hiện trạng cây trồng trên đất như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án huyện C, Đồng Tháp.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, có căn cứ xác định án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn với lý do, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lương Hữu L là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm theo kết quả giám định của cơ quan chuyên môn văn bản phân chia thừa kế được Ủy ban nhân dân thị trấn M chứng thực là không đúng quy định, dẫn đến việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L là không đúng. Từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người thuộc hàng thừa kế của cụ N3 và cụ N4. Với tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nêu trên đã làm thay đổi bản chất vụ việc. Để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia tố tụng, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp đề nghị hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Lương Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Hữu Q, Lương Thị Đ1, Lương Thị Bích X, Lương Thị Đ, Lương Thị Đ2, Lương Thị Thu H, Nguyễn Thị Ư nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2].Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm nhận thấy:

Theo hồ sơ cùng các tài liệu thu thập được, yêu cầu của nguyên đơn, lời trình bày của người tham gia tố tụng và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm phán quyết như trên là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm nguyên

đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trong văn bản phân chia thừa kế. Theo Kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả 02 chữ ký, chữ viết trong văn bản phân chia thừa kế không phải của Lương Thị Đ và Lương Thị T. Mặt khác đối với Lương Hữu T8 đã chết nhưng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T8 cũng không có tên và ý kiến trong văn bản trên. Thấy rằng văn bản phân chia thừa kế ngày 11/9/2015 là căn cứ chủ yếu để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lương Hữu L, đây cũng là căn cứ chính để cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu phân chia di sản thừa kế của nguyên đơn.

Căn cứ vào Kết luận giám định cùng với văn bản phân chia di sản thừa kế không đầy đủ người tham gia, không đúng quy định của pháp luật. Từ đó phán quyết của cấp sơ thẩm đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lương Văn N3 và cụ N4. Nguyên nhân dẫn đến sai lầm ban đầu là việc chứng thực văn bản phân chia di sản thừa kế của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp không đúng quy định của pháp luật dẫn đến việc Ủy ban nhân huyện C cấp sai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lương Hữu L. Việc cấp đất như trên đã tước mất quyền thừa kế của những người thuộc hàng thừa kế đối với di sản của cụ N3, cụ N4. Để xem xét xác định lại di sản thừa kế trước tiên phải xác định giá trị pháp lý của văn bản phân chia di sản thừa kế và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông L.

Bên cạnh đó, để giải quyết đúng toàn diện vụ án cần phải xem xét, xác định di sản có phân chia được không, công sức gìn giữ bảo quản làm tăng giá trị đất… Do có căn cứ xác định việc cấp đất là chưa đúng với quy định của pháp luật, để xem xét giải quyết đúng, toàn diện vụ án, cần phải đưa cơ quan đã cấp đất, kể cả người, cơ quan chứng thực văn bản phân chia thừa kế tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Với những tài liệu chứng cứ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm như nêu trên, có cơ sở cho thấy phán quyết của cấp sơ thẩm đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng. Xét thấy, thiếu sót này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy cần thiết hủy án, giao về cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[3]. Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4]. Xét lời trình bày cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cũ).

2. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp thụ lý giải quyết lại theo thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án để xét xử lại nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Lương Thị T, Lương Thị Đ2 mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm lần lượt theo biên lai thu số 0008608 ngày 14/5/2024 và biên lai thu số 0008638 ngày 20/5/2025 đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Đồng Tháp).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- TAND khu vực 9 – Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Các đương sự; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hiếu